

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN A
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 334/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 02/10/2018
V/v “*Tranh chấp HNGĐ, ly hôn*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A
Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Việt Quốc.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Thành Chúng;
Ông Huỳnh Thanh Hùng.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Hnh – Thư ký Tòa án nhân dân Huyện A, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện A, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Bà Lâm Thị Thanh Thúy – Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện A xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 200/2018/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 6 năm 2018 về việc “*Tranh chấp HNGĐ, ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 428/2018/QĐXXST-DS ngày 31/8/2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Huỳnh Thị H; sinh năm 1977.

Bị đơn: Ông Lê Hoàng C; sinh năm 1977.

Cùng cư trú: Ấp A, xã K, Huyện A, tỉnh An Giang.

(Bà H có mặt, ông C vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và bản tự khai cùng ngày 13/6/2018 cùng với các tài liệu và chứng cứ kèm theo của bà Huỳnh Thị H trình bày: Hôn nhân giữa bà với ông Lê Hoàng C tự tình hiểu, được gia đình H bên tổ chức đám cưới vào năm 1996, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã K vào ngày 09/01/2003. Vợ chồng sống hạnh phúc đến đầu năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bà và ông C thường xuyên cãi nhau, ông C không lo cho gia đình. Bà và ông C ly thân từ đầu năm 2017 đến nay. Trong thời gian ly thân gia đình H bên có đứng ra hàn gắn nhưng không thành. Do tình cảm không còn nên bà yêu cầu ly hôn với ông C.

Về con chung: Bà và ông C có 02 con chung tên Lê Huỳnh Đ, sinh ngày 23/10/1997 và Lê Huỳnh Đức H, sinh ngày 30/9/2003. Cháu Đ đã trưởng thành và tự lập nên bà không có ý kiến. Đối với cháu H, từ khi ly thân đến nay cháu H do ông C nuôi dạy. Khi ly hôn, bà đồng ý để cháu H tiếp tục sống với ông C, bà xin không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Trong quá trình thụ lý, hòa giải Tòa án đã tiến hành cấp tổng đạt cho ông Lê Hoàng C theo quy định nhưng ông C vẫn không có mặt theo văn bản triệu tập của Tòa án, mặc dù trong quá trình tiến hành tố tụng Tòa án có phân công cán bộ đến tại nhà của ông C làm việc nhưng vẫn không gặp ông C để ghi lời khai.

Chứng cứ thu thập được: Tại biên bản làm việc ngày 22/8/2018 được bà Trần Thị Đ cho biết: Bà là mẹ ruột của Lê Hoàng C, bà Huỳnh Thị H là vợ của C. Gia đình H bên tổ chức đám cưới cho ông C, bà H. Sau khi đám cưới thì vợ chồng C sống tại K. Hiện nay ông C và bà H đã không còn sống chung. Việc mâu thuẫn giữa ông C và bà H thì bà có biết, gia đình H bên có hàn gắn nhưng không thành. Hiện nay ông C đi làm thuê tại Bình Dương. Khi Tòa án gửi giấy mời cho ông C thì bà có liên lạc với ông C nhưng ông C bận đi làm nên không về được, ông C có nói với bà việc bà H nộp đơn ly hôn ông C không có ý kiến. Ông C và bà H có 02 con Lê Huỳnh Đ và Lê Huỳnh Đức H. Cháu Đ đã trưởng thành. Riêng cháu H đang sống với ông C tại Bình Dương không về được.

Tại biên bản xác minh ngày 21/8/2018 được ông Nguyễn Văn B – Phó trưởng ấp A cho biết: Ông Lê Hoàng C là chồng của bà Huỳnh Thị H, hiện nay ông C còn đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa phương. Ông C và bà H đã ly thân hơn 01 năm nay. Hiện nay ông C đi làm thuê, vài tháng về thăm nhà một lần.

Tại Phiên tòa bà H bảo lưu ý kiến. Riêng ông C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử (HĐXX), xét xử vắng mặt ông C theo thủ tục chung.

Quan điểm Kiểm sát viên về việc tuân thủ pháp luật của Thẩm phán trong việc ghi lời KH, hòa giải, xác định quan hệ tranh chấp, tư cách người tham gia tố tụng... là hoàn toàn phù hợp với pháp luật tố tụng dân sự. Đối với thành phần Hội đồng xét xử không có thành viên nào thuộc đối tượng phải thay đổi, việc xét hỏi tại phiên tòa cũng như thủ tục xét xử vắng mặt được đảm bảo.

Về nội dung vụ án Kiểm sát viên đề nghị HĐXX:

Về hôn nhân: Bà H, ông C có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã K vào ngày 09/01/2003. Xét đây là hôn nhân hợp pháp. Tuy nhiên, việc mâu thuẫn giữa bà H và ông C không thể hàn gắn nên đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu của bà H được ly hôn với ông C.

Về con chung: Có 02 con chung Lê Huỳnh Đ, sinh ngày 23/10/1997 và Lê Huỳnh Đức H, sinh ngày 30/9/2003. Hiện em Đ đã trưởng thành và sống tự lập nên bà H không yêu cầu. Riêng cháu H do ông C nuôi dạy. Khi ly hôn, bà đồng ý giao cháu H cho ông C tiếp tục nuôi dạy. Xét thấy con chung hiện do ông C nuôi dạy, bà H không tranh chấp con chung và bà H đồng ý giao con chung cho ông C tiếp tục nuôi dạy. Do đó, để đảm bảo cho sự phát triển tâm sinh lý bình thường và điều kiện sống của con chung nên đề nghị HĐXX cho ông C tiếp tục nuôi con chung là phù hợp tại các Điều 81, 82, 83, 84 Luật HNGĐ năm 2014.

Về cấp dưỡng: Theo quy định của pháp luật, bên không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Qua hòa giải và tại phiên tòa, ông C vắng mặt nên chưa xác định

ông C có yêu cầu cấp dưỡng hay không, nếu sau này ông C có yêu cầu thì ông C sẽ khởi kiện bằng một vụ kiện khác.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà H xác định không có. Nếu sau này ông C có yêu cầu sẽ được giải quyết bằng một vụ kiện khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà Huỳnh Thị H khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Lê Hoàng C. Đồng thời, ông C cư trú trên địa bàn Hện A. Xét đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Huyện A.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Ông C được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt. HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt ông C theo khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung: Quan hệ hôn nhân giữa bà H, ông C tự tìm hiểu, có tổ chức đám cưới, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã K vào ngày 09/01/2003 theo quy định, được xem là hôn nhân hợp pháp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nên thụ lý, giải quyết theo Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình.

Xét yêu cầu của bà H xin ly hôn với ông C. HĐXX xét thấy thời gian ly thân giữa bà H, ông C đã lâu nhưng cả H không có giải pháp hàn gắn. Trong thời gian ly thân gia đình H bên có đứng ra hàn gắn nhưng không thành. HĐXX xét thấy mâu thuẫn của bà H và ông C không thể hàn gắn nên HĐXX chấp nhận ly hôn theo yêu cầu của bà H theo quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Bà H, ông C có 02 con chung Lê Huỳnh Đ, sinh ngày 23/10/1997 và Lê Huỳnh Đức H, sinh ngày 30/9/2003. Hiện nay cháu Đ đã trưởng thành và tự lập nên bà H không có yêu cầu. Riêng cháu H, bà đồng ý để ông C tiếp tục nuôi dạy, bà xin không cấp dưỡng. Theo lời trình bày của bà H, từ khi ly thân đến nay cháu H sống chung với ông C, lời trình bày của bà H phù hợp với lời trình bày của bà Đ (mẹ ông C). Do đó, để đảm bảo cho sự phát triển tâm sinh lý bình thường và điều kiện sống của cháu H, HĐXX nghĩ nên để cháu H tiếp tục sống chung với ông C.

[5] Về cấp dưỡng: Theo quy định của pháp luật, khi ly hôn bên không nuôi con phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Bà H xin không cấp dưỡng nuôi con. Do không làm việc được với ông H nên sẽ không xem xét về phần cấp dưỡng, nếu sau này ông C có yêu cầu thì sẽ giải quyết bằng một vụ án khác.

HĐXX cũng giải thích cho các đương sự biết: Ông C cùng các thành viên gia đình không được cản trở bà H trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

[6] Về tài sản chung, nợ chung: Bà H xác định không có nên HĐXX không xem xét giải quyết. Nếu sau này các đương sự có yêu cầu thì sẽ khởi kiện bằng một vụ kiện khác.

[7] Về án phí: Bà H là nguyên đơn nên phải chịu án phí hôn nhân. Các bên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình; các Điều 147, 227, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điểm b, khoản 6, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của bà Huỳnh Thị H.

Về hôn nhân: Bà Huỳnh Thị H được ly hôn với ông Lê Hoàng C.

Về con chung: Ông C được tiếp tục nuôi dạy con chung Lê Huỳnh Đức H, sinh ngày 30/9/2003.

Ông C cùng các thành viên gia đình không được cản trở bà H trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

Về án phí: Bà Huỳnh Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, chèn từ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0003047 ngày 19/6/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Hện A. (bà H đã nộp đủ)

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (02/10/2018) bà H có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm. Riêng thời hạn này đối với ông C được tính kể từ ngày tổng đạt hoặc niêm yết bản án tại nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAT
- VKSH
- THAH
- Các đương sự.
- UBND xã;
- Lưu vp
- Lưu hs

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Mai Việt Quốc